

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 15-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nhung

Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

SÔNG A L. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1965 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sông A C (đã chết) và bà: Phằng Thị D (đã chết); Có vợ: Giàng Thị V, sinh năm 1973 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24.7.1998 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 26/1998/HS-ST ngày 24.7.1998.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08.10.2017, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07.10.2017 Sông A L đem theo số tiền 1.000.000VNĐ đi bộ tại đường dân sinh thuộc bản A để tìm mua ma túy. L gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 30 tuổi không quen biết, L hỏi mua 1.000.000VNĐ Heroin và đưa

tiền, người phụ nữ nhận tiền và đưa cho L 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng, L kiểm tra thấy đúng là Heroin liền gói lại và cầm ở tay trái. L về nhà lấy một phần số Heroin mua được để sử dụng, số còn lại L gói lại như ban đầu và cất vào túi áo khoác bên trái L đang mặc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08.10.2017 L mang theo gói Heroin đi đến xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn chơi. Khi đi đến khu vực thuộc bản Có, xã B, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Đội 3, phòng PC47 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã B, huyện Mai Sơn và Đoàn Công an xã Nà Ót, huyện Mai Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 08.10.2017 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tính, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của Sông A L. Kết quả:

Trọng lượng 01 gói chất bột nén màu trắng nghi Heroin là 1,53gam, trích rút 0,02gam làm mẫu giám định, ký hiệu L1; Vật chứng còn lại 1,51gam, ký hiệu L2.

Ngày 11.10.2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 947/KLMT kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,02 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 1,53 gam loại chất Heroin.”

Tại phiên toà bị cáo Sông A L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSMS ngày 24.01.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Sông A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Sông A L từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 1,51 gam Heroin; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu đã bị bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định; 0,01gam Heroin trong 01 phong bì niêm phong theo quy định.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUKM, kèm theo 02 sim của Sông A L.

Trả lại cho Sông A L 01 chứng minh thư nhân dân số 050824887 mang tên Sông A L.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Sông A L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Sông A L thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07.10.2017 bị cáo đã mua trái phép 1.000.000VNĐ Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 08.10.2017, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 947/KLMT ngày 11.10.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sông A L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ 1,53gam Heroin, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã

trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và có nhân thân xấu: ngày 24.7.1998 Sông A L bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 26/1998/HS-ST ngày 24.7.1998. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi tàng trữ ma túy là trái phép nhưng do nghiện ma túy bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 1,51 gam Heroin tang vật còn lại sau khi trích rút làm mẫu giám định; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu đã bị bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định; 0,01gam Heroin mẫu giám định hoàn trả trong 01 phong bì niêm phong theo quy định là chất Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUKM, kèm theo 02 sim, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 050824887 mang tên Sông A L xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Sông A L.

Về nguồn gốc số ma túy L khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, quá trình trao đổi mua bán không ai biết chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Sông A L 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (08.10.2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 1,51 gam Heroin; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu đã bị bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định; 0,01gam Heroin trong 01 phong bì niêm phong theo quy định.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUKM, kèm theo 02 sim của Sông A L.

Trả lại cho Sông A L 01 chứng minh thư nhân dân số 050824887 mang tên Sông A L.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15.3.2018).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà